

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2022/HS-ST**
Ngày 24 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994, tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 3, phường Tân X, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M (Chết), con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1956. Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần

Ngày 13 tháng 6 năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27 tháng 7 năm 2015, chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự ngày 13 tháng 5 năm 2021. Đối với khoản bồi thường do bị hại không có đơn yêu cầu nên không có thụ lý.

- Bắt truy nã: Ngày 05/9/2021.

- Tạm giữ: Ngày 05/9/2021.

- Tạm giam: Ngày 08/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Anh Lữ Hòa G, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01 tháng 11 năm 2020, Trần Văn T mượn xe máy biển số 69AC- 004.33 của Phan Trọng K để đi đón bạn tại khu vực cầu số 2 thuộc xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Khi đến cầu số 2 thì không gặp bạn, nên T tự điều khiển xe về hướng cổng Kinh Mới thuộc khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau. Trên đường, T gặp xe tải hiệu Hyundai HD99 biển số 69C-049.26 do Lữ Hòa G điều khiển đi cùng chiều. T nghĩ rằng xe tải của G ép xe của T nên bực tức. Khi đến khu vực cổng Kinh Mới, T dừng xe bên đường, đi ra giữa lộ và chặn xe của G lại. G dừng xe, T chửi và dùng nón bảo hiểm đang đội đập nhiều cái vào kính chắn gió phía trước xe tải của G, đang đập thì nón văng ra, T tiếp tục dùng tay đập vỡ kính chắn gió. Sau đó, T lên xe chạy về nhà tại khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, còn G thì tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng phường 9, thành phố Cà Mau.

Khi về đến nhà, T lấy 01 cây mã tấu tại nhà rồi dùng xe đã mượn của K chở Phạm Tài N về xã Khánh An, huyện U Minh. Khi đến đoạn đường ngang khách sạn Best Cà Mau thuộc khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, T thấy xe tải của G đang đậu trên đường, T xuống xe và tiếp tục chửi. G điều khiển xe bỏ đi, còn T chở N về xã Khánh An, huyện U Minh trả cây mã tấu cho bạn. Đến chiều T về và để xe máy đã mượn của K tại nhà, do sợ bị bắt nên T trốn khỏi địa phương đến ngày 05 tháng 9 năm 2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Sau khi sự việc xảy ra, đến 14 giờ 15 phút cùng ngày 01 tháng 11 năm 2020 anh Lữ Hòa G đến Công an phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau trình báo. Công an phường Tân Xuyên đến nơi xảy ra sự việc thì phát hiện và thu giữ 01 nón bảo hiểm vỏ mũ màu sơn đỏ trên nón có chữ Honda Nam Bình, phần nước sơn đã bị trầy xước, phần xốp bên trong không còn. Giang xác định đây là nón mà T dùng đập vỡ kính xe tải. Công an phường lập biên bản tạm giữ nón bảo hiểm trên.

Đến 16 giờ cùng ngày, Công an phường Tân Xuyên kiểm tra xe tải ghi nhận kính chắn gió mặt trước bị rạn nứt, móp thụng, dấu vết móp thụng kích thước 30cm x 33cm, kích thước kính là 173cm x 77cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận:

Chi phí thiệt hại 01 (một) kính chắn gió phía trước xe tải Hyundai HD99, đã qua sử dụng, bị rạn nứt, móp thụng tháng 11 năm 2020 là 6.160.000đồng.

Tại Công văn số 08/HĐĐG ngày 19.4.2022, Hội đồng định giá tài sản đã giải thích chi phí thiệt hại đối với kính chắn gió nói trên bao gồm:

- Kính chắn gió (HD 72), có giá trước thuế là 4.600.000 đồng.
- Công tháo lắp kính chắn gió NPR+NQR, giá trước thuế là 1.000.000 đồng
- Thuế GTGT là 560.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn T và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 6.500.000đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 69AC- 004.33 của Phan Trọng K, xe này do T mượn của K để đi chơi, thấy chỗ quen biết nên K cho mượn chìa khóa và T lấy xe chạy đi. Đến ngày 03 tháng 11 năm 2020 K mới hay T lấy xe của K đi đập phá xe tải. Đến ngày 30 tháng 11 năm 2020, Công an thành phố Cà Mau đã tiến hành trả xe biển số 69AC- 004.33 cho Phan Trọng K nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không oan, không sai nên thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Đối với bị hại anh Lữ Hòa G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và việc giải quyết vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo luật định.

[3] Về hành vi phạm tội tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 01 tháng 11 năm 2020, tại khu vực gần cổng Kinh Mới trên Quốc lộ 63, thuộc khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, bị cáo đã có hành vi dùng nón bảo hiểm màu đỏ đập vào kính chắn gió phía trước xe tải hiệu Huynhdai HD99 của anh Lữ Hòa G, làm kính bị bể, giá trị thiệt hại 6.160.000đồng.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại một cách bất hợp pháp. Tài sản là vật có giá trị bằng tiền, vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc chính đáng của bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý. Nhưng vì bản tính hung hăng, thích gây sự với người khác, muốn thể hiện mình và cách hành xử thiếu văn hóa nên bị cáo đã thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” Lẽ ra, qua lần bị xét xử, bị cáo đi chấp hành án xong trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải biết rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại không làm được, không kiềm chế được bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bản thân bị cáo không biết sửa chữa và xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Do lần phạm tội trước chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ không còn giá trị sử dụng của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra công an đã xử lý xong, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với xe mô tô biển số 69AC- 004.33 của Phan Trọng K, ngày 30 tháng 11 năm 2020, Công an thành phố Cà Mau đã tiến hành trả xe biển số 69AC-004.33 cho Phan Trọng K là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt truy nã ngày 05/9/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ của bị cáo không còn giá trị sử dụng. (Vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), chưa nộp.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND P. Tân Xuyên, Tp. Cà Mau, T. Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung